

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua mới xe ô tô phục vụ công tác chung
- Tên dự toán: Mua mới xe ô tô phục vụ công tác chung Đảng uỷ xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai

- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng uỷ xã Gia Phú
- Thời gian thực hiện gói thầu: Năm 2026
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Văn phòng Đảng uỷ xã Gia Phú, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Toàn bộ hàng mới 100%, chưa từng được sử dụng, có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, phiếu bảo hành, hướng dẫn sử dụng.
- Toàn bộ hàng hóa mà nhà thầu đề xuất phải đảm bảo các quy định của pháp luật có liên quan.
- Nhà thầu nộp kèm HSDT bảng đề xuất thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu trong đó mô tả chi tiết thông số kỹ thuật, xuất xứ, ký/mã hiệu, hãng sản xuất, nhãn hiệu, năm sản xuất phù hợp với yêu cầu của HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với các yêu cầu quy định của HSMT.
- Nhà thầu phải cam kết các yêu cầu về việc kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu sau: Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư, Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa để đảm bảo hàng hóa có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật tối thiểu của hàng hóa:
1	Xe ô tô con 7 chỗ	- Loại phương tiện: Xe ô tô con - Số chỗ ngồi: 07 chỗ - Chất lượng, tình trạng: Xe mới 100%, chưa từng qua sử dụng - Màu thân xe: Đen - Màu nội thất: Đen - Kích thước: $\geq 4795 \times 1855 \times 1835$(mm) - Khoảng sáng: ≥ 279 (mm) - Loại động cơ: Xăng 2TR-FE - Dung tích xi lanh: ≥ 2.7 L - Hộp số: tự động 6 cấp trở lên - Dẫn động: Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử - Tiêu chuẩn khí thải Euro 5 trở lên - An toàn bị động: + Túi khí: Túi khí người lái và hành khách phía trước, Túi khí đầu gối người lái, Túi khí rèm, túi khí bên hông phía trước. + Dây đai an toàn: 3 điểm ELR, 7 vị trí - An ninh – hệ thống chống trộm: + Hệ thống báo động: Có + Hệ thống mã hóa khóa động cơ: Có - An toàn chủ động: + Chống bó cứng phanh ABS: có + Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BA: có + Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD: có + Hệ thống cân bằng điện tử VSC: có + Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC: có + Đèn báo phanh khẩn cấp EBS: có + Hệ thống cảnh báo điểm mù: có + Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: có + Hệ thống kiểm soát lực kéo TRC: có + Hệ thống hỗ trợ đổ đèo DAC: có + Camera: Camera 360 + Cảm biến hỗ trợ đỗ xe (Sau, góc trước, góc sau): có

Ghi chú:

- Các yêu cầu chi tiết về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa nêu tại bảng trên là các yêu cầu tối thiểu, cơ bản. Đồng thời, trong bảng yêu cầu kỹ thuật ở trên, các nội dung có nêu tên sản phẩm, nhãn hiệu, nhà sản xuất hoặc xuất xứ (nếu có) chỉ nhằm tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm. Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương tự (hoặc tốt hơn về đặc tính; tính năng sử dụng; tiêu chuẩn, thiết kế công nghệ) nhưng phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa. Tất cả các tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalogue (nếu có) quy định tại Bảng trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế

nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định.

- Trường hợp nhà thầu đề xuất thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu cần chứng minh được các thông số của sản phẩm nhà thầu đề xuất tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác

Mục 2. Bản vẽ: Không có

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây *[trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]*:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:
 - + Thời gian, địa điểm: Tại bất kỳ thời điểm nào khi Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp hàng hóa cho Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Địa điểm tại Trụ sở của Chủ đầu tư hoặc nơi lắp đặt hàng hóa của gói thầu.
 - + Cách thức tiến hành:
Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:
 - Kiểm tra về chủng loại hàng hóa, thông số kỹ thuật
 - Ký, mã hiệu, nhãn mác
 - Xuất xứ
 - Tình trạng hàng hóa: tính toàn vẹn, khả năng vận hành,...
 - Giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa, phiếu bảo hành, hướng dẫn sử dụng (nếu có) và các giấy tờ khác có liên quan tới hàng hóa
 - Chi phí kiểm tra, thử nghiệm (nếu có): Do nhà thầu tự chi trả.
 - Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm:
Nhà thầu phải thay thế các hàng hóa không đạt yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm.